ĐẶC ĐIỂM PHÂN LOẠI CÁC LOÀI THUỘC CHI MUA (*MELASTOMA* L.) Ở XÃ NGỌC THANH – THÀNH PHỐ PHÚC YÊN – TỈNH VĨNH PHÚC

Khuất Văn Quyết[1]

Tóm tắt: *Chi Mua (Melastoma L.) thuộc họ Mua (Melastomataceae Juss.) phân bố rộng khắp và đóng vai trò quan trọng trong các hệ sinh thái rừng thứ sinh trên cả nước, trong đó có xã Ngọc Thanh. Nhằm cung cấp dẫn liệu cho việc nhận biết và sử dụng các loài thuộc chi Mua tại xã Ngọc Thanh, tác giả đã tiến hành mô tả đặc điểm hình thái, mẫu chuẩn, sinh học và sinh thái, phân bố, mẫu nghiên cứu và giá trị sử dụng của bốn loài và một phân loài thuộc chi Mua (Melastoma L.) có tại xã Ngọc Thanh, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Đồng thời, khóa định loại cho các taxon thuộc chi này ở xã Ngọc Thanh cũng đã được xây dựng.*

Từ khóa: *phân loại, Melastoma, Melastomataceae, xã Ngọc Thanh*

1. MỞ ĐẦU

Xã Ngọc Thanh nằm ở phía Bắc thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, với diện tích 7.732,68 ha, chiếm 64,3% diện tích tự nhiên của thành phố Phúc Yên. Nhờ nằm ở vị trí bản lề giữa vùng đồng bằng và đồi núi trung du mà xã Ngọc Thanh sở hữu cho mình một hệ thực vật vô cùng phong phú, đặc biệt là hệ thực vật có mạch. Các nhóm cây bụi và cây gỗ có chiều cao trung bình chiếm ưu thế trong các hệ sinh thái rừng nơi đây. Trong số nhóm cây bụi, ta không khó để bắt gặp các loài thuộc chi Mua (*Melastoma* L.) ở ven các đường mòn, ven suối hay ở các bãi hoang…

Chi Mua (*Melastoma* L.) là một trong số 27 chi thuộc họ Mua (Melastomataceae Juss.) được ghi nhận phân bố ở nước ta [3,4,6,8,9,10]. Các đại diện thuộc chi này có mặt ở nhiều nơi và đóng vai trò quan trọng trong các hệ sinh thái rừng thứ sinh, trảng cây bụi ở Việt Nam, trong đó có ở xã Ngọc Thanh. Hiện nay, có khoảng 142 hợp chất hữu cơ đã được các nhà khoa học phân lập từ các loài thuộc chi Mua, trong đó chủ yếu là flavonoid, tanin và nhiều axit hữu cơ có dược tính cao. Các hoạt tính chống ung thư, chống viêm, chống oxy hóa, chống tiêu chảy và chữa lành vết thương của dịch chiết từ một số loài trong chi Mua cũng đã được báo cáo [7]. Ở Việt Nam, người dân nhiều địa phương, trong đó có người dân xã Ngọc Thanh, đã và đang sử dụng các bộ phận của "cây Mua" trong nhiều bài thuốc y học cổ truyền để chữa tiêu chảy, trĩ, đau răng, đau dạ dày, làm lành vết thương [1,2]… Tuy vậy, tên "cây Mua" được người dân địa phương dùng làm tên gọi chung

[1] Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2, Email: khuatvanquyet@hpu2.edu.vn

cho nhiều loài trong chi này, dẫn tới trong quá trình thu hái thuốc thường bị nhầm lẫn giữa các loài. Dựa trên thực tiễn đó, tác giả đã tiến hành nghiên cứu đa dạng chi Mua tại xã Ngọc Thanh nhằm góp phần nâng cao việc nhận biết và sử dụng các loài thuộc chi Mua ở nơi đây.

Trong phạm vi bài báo này, tác giả tiến hành mô tả đặc điểm hình thái, mẫu chuẩn, sinh học và sinh thái, phân bố, mẫu nghiên cứu và giá trị sử dụng (nếu có),… của các loài trong chi Mua (*Melastoma L.*) có tại xã Ngọc Thanh, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu: là các taxon thuộc chi Mua (*Melastoma* L.) có phân bố ở xã Ngọc Thanh, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; dựa trên cơ sở mẫu tươi thu thập được từ các chuyến đi thực địa, sau đó được sấy khô và bảo quản tại Phòng thí nghiệm Thực vật học – ĐHSP Hà Nội 2 (HPU2), các mẫu khô lưu giữ tại Phòng tiêu bản Thực vật của Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật (HN), Bảo tàng Thực vật – ĐHKHTN – ĐHQG Hà Nội (HNU).

Phương pháp nghiên cứu: phương pháp nghiên cứu chính được sử dụng là phương pháp so sánh hình thái [5], kết hợp với phương pháp kế thừa, tổng hợp và phân tích các tài liệu có liên quan. Việc thu mẫu được thực hiện trên phạm vi của xã Ngọc Thanh, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Công tác định loại được thực hiện tại Phòng thí nghiệm Thực vật, khoa Sinh – KTNN, Trường ĐHSP Hà Nội 2.

2.2. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

2.2.1. Đặc điểm phân loại chi Mua ở xã Ngọc Thanh, tỉnh Vĩnh Phúc

Cây bụi mọc đứng hoặc bò lan. Thân non thường có 4 cạnh, có lông cứng hoặc vảy nhỏ mọc rải rác hay dày đặc trên thân. Lá mọc đối, có cuống; phiến lá hình bầu dục tới hình mác hay hình trứng tới gần tròn, mặt phiến nhẵn hoặc có rải rác lông cứng hay phủ đầy lông măng; gân sơ cấp 3 hoặc 5. Cụm hoa dạng xim 2 ngả ở ngọn cành hay nách lá gần ngọn cành hoặc có khi đơn độc. Hoa lưỡng tính, thường mẫu 5 (hiếm khi mẫu 4, 6 hoặc 7); lá bắc thường hình trứng hay bầu dục, mặt ngoài lá bắc có lông. Đài hợp ống; ống đài thường hình chuông, mặt ngoài có lông cứng mọc rải rác hay dày đặc hoặc được phủ bởi các vảy nhỏ xếp lợp lên nhau, ít khi nhẵn; phía trên ống đài chia thành thùy đài chính và thùy đài phụ sắp xếp xen kẽ nhau (số thùy bằng số cánh hoa). Cánh hoa rời, đính trên ống đài, màu hồng-tím tới hồng, thường hình trứng ngược. Nhị lưỡng hình, chia 2 vòng (nhị của 2 vòng sắp xếp xen kẽ nhau trên ống đài), trong đó các nhị vòng ngoài có

phần nối giữa bao phấn và chỉ nhị (phần nối chính là phần kéo dài của trung đới về phía gốc bao phấn, chỗ tiếp xúc với chỉ nhị tạo thành 2 cựa), trong khi các nhị vòng trong không có phần nối nhưng có 2 cựa nhỏ ở mặt bụng của bao phấn. Bầu trung, thường 5 ô (hiếm khi 4, 6 hoặc 7 ô), đính noãn trụ giữa; vòi nhụy thường cong hình chữ S. Quả nang thịt (mở bằng một đường dọc hoặc ngang không cố định khi chín) hoặc quả mọng (không mở). Hạt nhiều, hình ốc tai, dính chặt vào phần thịt quả.

Trên thế giới có khoảng 50 loài đã được mô tả, phân bố ở Đông Nam Á, Ấn Độ, Nam Trung Quốc, Nhật Bản, Bắc Úc và châu Đại Dương [6]. Ở xã Ngọc Thanh, trên cơ sở phân tích và giám định các mẫu tiêu bản thu thập được, chúng tôi đã xác định được có 4 loài và 1 phân loài thuộc chi Mua.

2.2.2. Khóa định loại các loài thuộc chi Mua ở xã Ngọc Thanh, tỉnh Vĩnh Phúc

1A. Cây bụi mọc bò, phát rễ ở mấu thân; quả mọng .....(1) *M. dodecandrum*
1B. Cây bụi đứng, không phát rễ ở mấu thân; quả nang thịt
2A. Thân non không có cạnh (có tiết diện tròn) ...(2) *M. malabathricum* ssp. *normale*
2B. Thân non có 4 cạnh (có tiết diện vuông)
3A. Thân non có vảy nhỏ rải rác; mặt ngoài ống đài được phủ bởi các vảy nhỏ xếp lợp lên nhau .....(3) *M. candidum*
3B. Thân non có lông cứng rải rác hoặc dày đặc; mặt ngoài ống đài có rải rác hoặc dày đặc lông cứng không lợp lên nhau
4A. Thân non và mặt ngoài ống đài có nhiều lông cứng, dài, màu nâu đỏ .... (4) *M. sanguineum*
4B. Thân non và mặt ngoài ống đài có rải rác lông cứng, ngắn, màu trắng .... (5) *M. bauchei*

2.2.3. Đặc điểm phân loại của các loài thuộc chi Mua ở xã Ngọc Thanh, tỉnh Vĩnh Phúc

2.2.3.1. Melastoma dodecandrum Lour. – Mua lùn

Lour. 1790. FI. Cochinch.1: 274; Phamh. 2000. Illustr. Fl. Vietn. 2: 73; Meyer, 2001. Blume, 46: 362; Chen Jie & S. S. Renner, 2007. Fl. China, 13: 364.

- *Melastoma repens* Desr. 1797. Encycl. 4: 54.

- Mua thấp, Mua 12 tiểu nhị.

Cây bụi mọc bò, cao 25-30 cm; thân có 4 cạnh, có lông cứng rải rác. Phiến lá hình trứng tới hình bầu dục, 2-4 × 1-1,5 cm, 2 mặt nhẵn hoặc có ít lông cứng; gân sơ cấp 3 hoặc 5; có cuống dài 2-10 mm. Cụm hoa dạng xim 2 ngả, có khi đơn độc; hoa mẫu 5(4). Lá bắc hình trứng, 2-4 × 1,5-2 mm, mép có lông. Ống đài hình chuông, 4-6,5 × 3-4 mm, mặt ngoài nhẵn hay có rải rác lông cứng; thùy đài chính hình tam giác hẹp, 2-5 × 1-3 mm, mép có lông; thùy đài phụ hình đường, có lông ở đỉnh. Cánh hoa màu hồng, hình trứng ngược, 1-

1,5 × 0,7-0,8 cm. Nhị 10(8), chia 2 vòng; ở vòng ngoài, chỉ nhị màu vàng dài 4-6 mm, phần nối màu hồng nhạt dài 4-6 mm, 2 cựa màu vàng dài 1-2 mm, bao phấn màu hồng nhạt dài 5-6 mm; nhị vòng trong có màu vàng, chỉ nhị dài 4-6 mm, không có phần nối, có 2 cựa dài 0,8-1 mm, bao phấn dài 4-5 mm. Bầu 5(4) ô, vòi nhụy dài 1-1,5 cm. Quả mọng, gần hình cầu, 7-8 × 6-7 mm; hạt màu nâu-đỏ. (Ảnh 1)

Loc. class.: Vietnam (Cochinchine); **Typus:** Herb. Jussieu s.n. (n.v.)

Sinh học và sinh thái: Ra hoa tháng 4-6, quả chín tháng 6-10. Cây ưa ẩm, ưa sáng, thường mọc trên đất ẩm ven rừng, chân núi đá vôi và bờ mương rẫy.

Phân bố: rừng Thanh Lộc, Trạm Đa dạng Sinh học Mê Linh (thôn Đồng Tâm), hồ Đại Lải (thôn Gốc Duối).

Mẫu nghiên cứu: Mẫu tươi: K. V. Quyết QH0003, QH0004, QH0005 (HPU2);

Mẫu khô: THÁI NGUYÊN, s.n. (HN); Pételot 1323 (HNU). - LẠNG SƠN, L. K. Biên 5989 (HN). - QUẢNG NINH, P. M. Tươi 53 (HN). - HÀ NỘI, Pételot 1324 (HNU). - HÒA BÌNH, N. Đ. Khôi 5656 (HN); s.n. (HNU). - NGHỆ AN, N. A. Tiếp 801 (HN).

Giá trị sử dụng: Người dân địa phương thường sử dụng rễ cây để chữa mụn nhọt, ứ huyết, tê thấp, sai khớp, phù nề ở phụ nữ sau khi sinh đẻ. Lá giã nhỏ trộn với nước tiểu, nướng đắp chỗ đau do bị gãy chân tay, lá đắp chữa đinh tay hoặc sắc lấy nước trị ghẻ ngứa, loét chân tay và rắn cắn. Quả chín ăn được. [1,2]

2.2.3.2. Melastoma malabathricum L. ssp. normale Meyer – Mua thường

Meyer, 2001. Blume, 46: 364; S. S. Renner et al. 2001. Fl. Thailand, 7(3): 443.

- *Melastoma normale* D. Don, 1825. Prodr. Fl. Nep. 220.

- Muôi thường, Mua an bích, Muôi an bích.

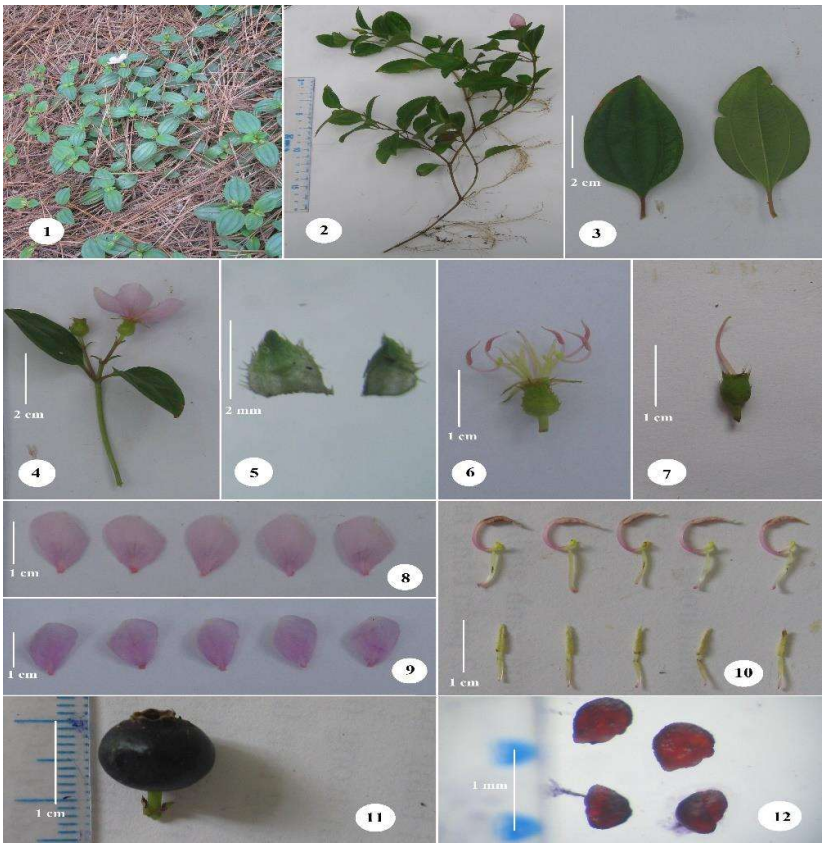

Ảnh 1. Melastoma dodecandrum *Lour.:* 1. Dạng sống; 2. cành mang hoa; 3. Lá; 4. Cụm hoa; 5. Lá bắc con; 6. Hoa tách tràng; 7. Hình dạng ống đài và vòi nhụy; 8-9. Tràng hoa; 10. Bộ nhị; 11. Quả; 12. Hạt. (ảnh: K. V. Quyết, 2017, trạm đa dạng sinh học Mê Linh, Ngọc Thanh)

Cây bụi đứng cao 1,5-4 m; thân có tiết diện tròn, có lông cứng dày đặc. Phiến lá hình bầu dục tới hình trứng, 6-14 × 3-7 cm, phủ đầy lông măng ở 2 mặt; gân sơ cấp 5; cuống dài 0,7-1,5 cm. Cụm hoa dạng xim 2 ngả, mang 3-10 hoa. Hoa mẫu 5; lá bắc hình mác, 6-8 × 2-4 mm, có lông. Đài hình chuông, 6-10 × 6-8 mm, mặt ngoài được phủ bởi lớp vảy màu vàng, vảy dài 1,5-2,5 mm; thùy đài chính hình tam giác, 6,5-12 × 3-5 mm, có lông; thùy đài phụ hình đường, có lông. Cánh hoa màu hồng-tím, hình trứng, 2,2-2,5 × 1,8-2 cm. Nhị 10; ở vòng ngoài, chỉ nhị màu vàng dài 8-10 mm, phần nối màu hồng-tím dài 5,5-7 mm, 2 cựa màu vàng dài 1,5-2 mm, bao phấn màu hồng-tím dài 7,5-9 mm; ở vòng trong, chỉ nhị 7,5-8 mm, không có phần nối, có 2 cựa màu vàng dài 1-1,5 mm, bao phấn dài 6,5-7 mm. Bầu 5 ô, vòi nhụy dài 1,5-2 cm. Quả nang thịt, 6-10 × 6-10 mm, hạt màu vàng. (Ảnh 2)

Loc.class.: Nepal; **Typus:** Hamilton s.n. (K!) (photo).

Sinh học và sinh thái: Cây ra hoa tháng 3-5, có quả chín tháng 4-7. Mọc rải rác trong rừng thưa hoặc ở các vùng đồi núi đất. Ưa sáng, tái sinh tốt bằng hạt.

Phân bố: rừng Thanh Lộc, Trạm Đa dạng Sinh học Mê Linh (Đồng Tâm), Đồng Câu, Gốc Duối, Đồng Dè, Thanh Cao, Lập Đinh và Đồng Cao.

***Ảnh 2. Melastoma malabathricum** L. **ssp. normale** Meyer:* 1. Dạng sống; 2. Cành mang hoa; 3. Lá; 4. Dạng lông trên thân; 5. Cụm hoa; 6. Hoa; 7. Dạng vảy ngoài ống đài; 8-9. Tràng hoa; 10. Bộ nhị; 11. Thùy đài chính và thùy đài phụ; 12. Bầu và vòi nhụy; 13. Cụm quả; 14. Hạt. (ảnh: K. V. Quyết, 2017, thôn Gốc Duối, Ngọc Thanh)

Mẫu nghiên cứu: Mẫu tươi: K. V. Quyết QH0037, QH0038, QH0039 (HPU2);

Mẫu khô: TUYÊN QUANG, 4017 (HNU). - THÁI NGUYÊN, A. Gramain và cộng sự 662 (HN). - VĨNH PHÚC, 4399 (HN); N. M. Đức và cộng sự 03 (HNU). - NINH BÌNH, P. K. Lộc P7108 (HNU). - THANH HÓA, N. K. Quý 13 (HNU). - NGHỆ AN, V. V. Chấn VVC262 (HNU). - QUẢNG BÌNH, H. V. Tuế 773 (HN). - KON TUM, L. Averyanov và cộng sự VH183 (HN). - LÂM ĐỒNG, P. K. Lộc P7722 (HN).

Giá trị sử dụng: Toàn cây được dùng trị lỵ, ngoại thương xuất huyết, ăn uống không tiêu [1,2].

2.2.3.3. Melastoma candidum D. Don – Mua vảy

D. Don, 1823. Mem. Wern. Nat. Hist. Soc. 4: 288; Guillaumin, 1921. Fl. Gén. Indo-Chine, 2: 880; S. F. Huang & T. C. Huang, 1993. Fl. Taiwan, 3: 918.

- *Melastoma septemnervium* Lour. 1790. Fl. Cochinch. 1: 173, non Jacq. (1763.).

- Muôi trắng, Muôi bảy gân.

Cây bụi đứng, cao 1-2,5 m; thân có 4 cạnh, có vảy nhỏ màu vàng-nâu. Phiến lá hình bầu dục tới hình trứng, 4,5-12 × 2-6 cm, 2 mặt phiến có lông măng; gân sơ cấp 5; cuống lá dài 5-18 mm. Cụm hoa dạng xim 2 ngả. Hoa mẫu 5; lá bắc hình trứng, 10-21 × 5-13 mm, 2 mặt có lông măng. Đài hình chuông, 6-13 × 6-9 mm, mặt ngoài có nhiều vảy màu vàng, dài 3-4 mm, lợp lên nhau; thùy đài chính hình mác, 8-11 × 3-6 mm, có lông măng ở 2 mặt; thùy đài phụ hình đường, có lông. Cánh hoa màu tím-hồng, hình trứng ngược, 27-32 × 19-25 mm. Nhị 10; ở vòng ngoài, chỉ nhị màu vàng dài 7-11mm, phần nối màu hồng nhạt dài 7-9 mm, 2 cựa màu vàng dài 1,5-2,5 mm, bao phấn màu hồng nhạt dài 9-12 mm; ở vòng trong màu vàng, chỉ nhị dài 7-8 mm, không có phần nối, 2 cựa dài 1-2 mm, bao phấn dài 8-9 mm. Bầu 5 ô, vòi nhụy dài 18-20 mm. Quả nang thịt, hình chuông, 8-12 × 7-10 mm, phần thịt quả màu đen, hạt màu màu nâu-đỏ. (Ảnh 3)

Loc.class.: China; **Typus:** Chưa có thông tin.

Sinh học và sinh thái: Mùa hoa quả tháng 3-8. Cây thường mọc rải rác hay tạo thành quần thể thuần loại trên các đồi cây bụi, trảng sau nương rẫy, bờ ruộng cao ở vùng núi và ven rừng.

Phân bố: phân bố hầu khắp xã gồm: rừng Thanh Lộc, Trạm Đa dạng Sinh học Mê Linh (Đồng Tâm), Đồng Câu, Gốc Duối, Đồng Dè, Thanh Cao, Lập Đinh và Đồng Cao.

Mẫu nghiên cứu: Mẫu tươi: K. V. Quyết QH0026, QH0027, QH0028, QH0029, QH0030 (HPU2);

Mẫu khô: CAO BẰNG, P. K. Lộc và cộng sự CBL 726 (HN). - PHÚ THỌ, V. X. Phương 6237 (HN). - VĨNH PHÚC, Y60 (HN); V. T. T. Nga 132 (HNU). - HÀ TĨNH, N. Đ. Khôi 946 (HN); P. K. Lộc P7136 (HNU). - THỪA THIÊN HUẾ, L. T. Thuận 91 (HN). - ĐÀ NẴNG, Phương 8630 (HN). - KON TUM, L. K. Biên 860 (HN).

Giá trị sử dụng: Dùng rễ 30-60g, sắc nước uống trị khó tiêu, viêm gan, nôn ra máu, đi ngoài phân đen, tụ máu gây sưng tấy. Lá tươi hay khô sau khi nghiền hoặc tán có thể đắp lên vết bỏng hoặc vết thương giúp cầm máu [1,2].

2.2.3.4. Melastoma sanguineum Sims. – Mua bà

Sims. 1821. Bot. Mag. 48: 2241; C.B. Clarke. 1879. Fl. Brit. India, 2: 524; Phamh. 2000. Illustr. Fl. Vietn. 2: 75; Meyer, 2001. Blume, 46: 379; S. S. Renner et al. 2001. Fl. Thailand, 7(3): 447; Chen Jie & S. S. Renner, 2007. Fl. China, 13: 364.

- *Melastoma chevalieri* Guillaumin, 1921. Bull. Soc. Bot. France 68: 3.

- Muôi bà, Mua đỏ.

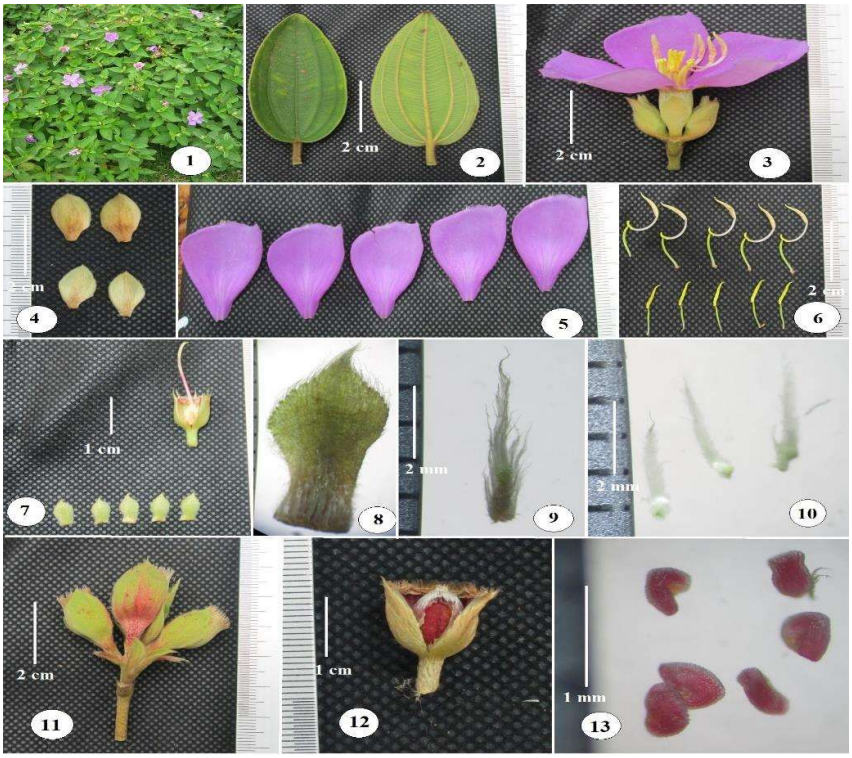

Ảnh 3 Melastoma candidum D. Don: 1. Dạng sống; 2. Lá; 3. Cụm hoa; 4. Lá bắc; 5. Tràng hoa; 6. Bộ nhị; 7. Bầu nhụy, vòi nhụy và các thùy đài chính; 8. Một thùy đài chính phóng to; 9. Một thùy đài phụ phóng to; 10. Dạng vảy ở mặt ngoài ống đài; 11. Cụm quả; 12. Quả mở; 13. Hạt. (ảnh: K. V. Quyết, 2017, Thanh Lộc, Ngọc Thanh)

Cây bụi đứng, cao 1-4 m; thân có 4 cạnh, có nhiều lông cứng dài màu nâu đỏ. Phiến lá hình bầu dục hay hình mác, 3-24 × 1-10 cm, 2 mặt nhẵn hoặc có rải rác lông cứng ngắn; gân sơ cấp 5; có cuống dài 1-3,5 cm. Cụm hoa dạng xim 2 ngả, mang 2-6 hoa. Hoa mẫu 5 (6 hoặc 7); lá bắc hình trứng, 4-12 × 2-10 mm, có lông, chóp có mũi nhọn. Đài hình chuông, dài 0,7-1,6 cm, mặt ngoài có nhiều lông cứng màu nâu đỏ dài 0,2-1 cm; thùy đài chính hình mác, 0,6-1 × 0,4-0,6 cm, mặt ngoài có lông, mặt trong nhẵn; thùy đài phụ dài 0,4-0,8 cm,

hình đường, có lông. Cánh hoa màu tím-hồng, hình trứng ngược, 3,3-4,6 × 2,2-3,2 cm. Nhị 10 (12 hoặc 14); ở vòng ngoài, chỉ nhị màu hồng dài 1,6-2 cm, phần nối màu hồng dài 1,7-2,2 cm, có 2 cựa màu vàng dài 2-2,5 mm, bao phấn màu hồng dài 1-1,5 cm; nhị vòng trong, chỉ nhị màu hồng dài 1,2-1,4 cm, không có phần nối, có 2 cựa màu vàng, bao phấn màu hồng nhạt dài 1,1-1,2 cm. Bầu 5 (6 hoặc 7) ô, vòi nhụy dài 2,7-3,2 cm. Quả nang thịt, hình chuông, 0,8-2 × 0,7-1,5 cm, hạt màu vàng. (Ảnh 4)

Loc. class.: Indonesia; **Holoypus:** J. Elbert s.n. (L!) (photo).

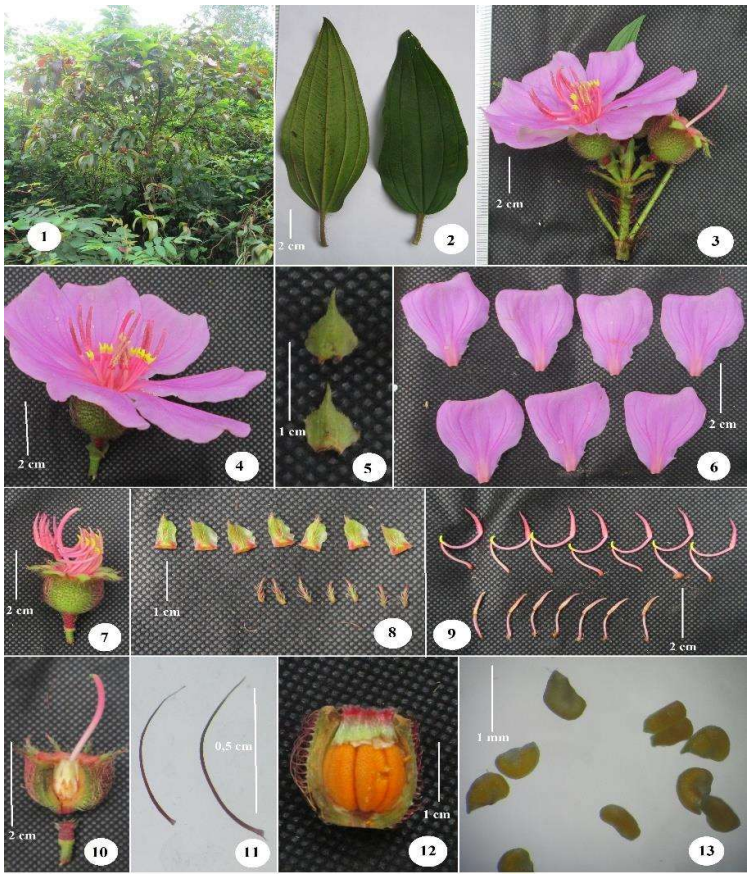

***Ảnh 4. Melastoma sanguineum** Sims.:* 1. Dạng sống; 2. Lá; 3. Cụm hoa; 4. Hoa; 5. Lá bắc; 6. Tràng hoa; 7. Hoa tách tràng; 8. Thùy đài chính và thùy đài phụ; 9. Bộ nhị; 10. Bầu và vòi nhụy; 11. Lông cứng ở mặt ngoài ống đài; 12. Quả mở; 13. Hạt. (ảnh: K. V. Quyết, 2017, trạm đa dạng sinh học Mê Linh, Ngọc Thanh)

Sinh học và sinh thái: Mùa hoa tháng 7-8, quả tháng 9-10. Phổ biến trên các đồi núi, ven rừng, trảng cây bụi, nơi ẩm nhưng sáng.

Phân bố: rừng Thanh Lộc, Trạm Đa dạng Sinh học Mê Linh (Đồng Tâm), Gốc Duối,

Thanh Cao, Lập Đinh, Đồng Cao.

Mẫu nghiên cứu: Mẫu tươi: K. V. Quyết QH0013, QH0014, QH0015 (HPU2);

Mẫu khô: LÀO CAI, D. K. Harder & cộng sự DKH 4749 (HN). - LẠNG SƠN, P. K. Lộc P7080 (HNU). - QUẢNG NINH, L. Q. Vinh LN071 (HN); Đ. H. Bích 881 (HNU). - VĨNH PHÚC, N. T. Bân và cộng sự LX-VN151 (HN); P. K. Lộc P2416 (HNU). - HÒA BÌNH, T. Đ. Nghĩa T1212 (HN). - THANH HÓA, Vũ Khảm DC0005 (HN). - THỪA THIÊN HUẾ, H. V. Tuế 579 (HN). - ĐÀ NẴNG, V. X. Phương 4825 (HN). - KON TUM, L. Averyanov và cộng sự VH968 (HN). - ĐẮK LẮK, L. K. Biên 1141 (HN). - LÂM ĐỒNG, L. Averyanov và cộng sự VH2486 (HN).

Giá trị sử dụng: Rễ dùng để chữa các bệnh về gan, vàng da, đau đầu, đau răng. Lá khô giã thành bột, bôi để cầm máu vết thương, chữa cam tẩu mả, mụn nhọt, sưng khớp. Rễ, lá và quả trị ỉa chảy và bệnh đường âm đạo. [1,2]

2.2.3.5. Melastoma bauchei Guillaumin – Mua bauche

Guillaumin, 1912. Notul. Syst. 2: 303; 1921. Fl. Gén. Indo-Chine 2: 886; Phamh. 2000. Illustr. Fl. Vietn. 2: 72.

- *Melastoma trungii* Pócs & Tiep, 1965. Ann. Hist. Nat. Mus. Natl. Hung. 57: 167.

- Muôi bauche, Mua bụi.

Cây bụi đứng, cao 30-50 cm; thân có 4 cạnh, có lông cứng rải rác. Phiến lá hình trứng tới gần tròn, 2-5,5 x 1-3,5 cm, có lông cứng rải rác ở hai mặt phiến; gân sơ cấp 3 hoặc 5; có cuống dài 2-5 mm. Cụm hoa dạng xim 2 ngả, gồm 3-5 hoa. Hoa mẫu 5; lá bắc hình bầu dục, 5-10 × 3-4 mm, có lông. Đài hình chuông, 5-10 × 3-5 mm, mặt ngoài có lông cứng rải rác; thùy đài chính hình thuôn tới hình thìa, 5-10 × 2-3,5 mm, có lông; thùy đài phụ hình đường, dài 2-2,5 mm, có lông. Cánh hoa màu tím-hồng, hình trứng ngược, 20-22 × 10-12 mm. Nhị 10, chia 2 vòng; ở vòng ngoài, chỉ nhị dài 8-9 mm, phần nối dài 7-8 mm, có 2 cựa màu vàng dài 1-1,4 mm, bao phấn màu hồng nhạt dài 5-5,5 mm; ở vòng trong, chỉ nhị dài 5-6 mm, không có phần nối, có 2 cựa màu vàng, bao phấn màu vàng dài 4,5-5 mm. Bầu 5 ô, vòi nhụy dài 16 mm. Quả nang thịt, gần hình cầu, 6-9 × 6-8 mm, phần thịt màu nâu-đỏ, hạt màu vàng. (Ảnh 5)

Loc.class.: Vietnam (Quang Tri); **Syntypus:** J. Bauche 114 (P!) (photo).

Sinh học và sinh thái: Ra hoa tháng 7, quả tháng 8. Mọc rải rác ở vùng đồi núi.

Phân bố: rừng Thanh Lộc, Đồng Câu, Lập Đinh.

Mẫu nghiên cứu: Mẫu tươi: K. V. Quyết QH0009, QH0010, QH0011 (HPU2);

Mẫu khô: HÀ TĨNH, P. K. Lộc 7181 (HNU).

Giá trị sử dụng: Làm phân xanh, làm củi, quả chín ăn được. [1,2]

3. KẾT LUẬN

Chi Mua (*Melastoma* L.) ở xã Ngọc Thanh, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc có 4 loài và 1 phân loài. Các loài được mô tả nhận dạng, cung cấp một số thông tin – về mẫu chuẩn, phân bố và giá trị sử dụng của các loài có ở khu vực nghiên cứu.

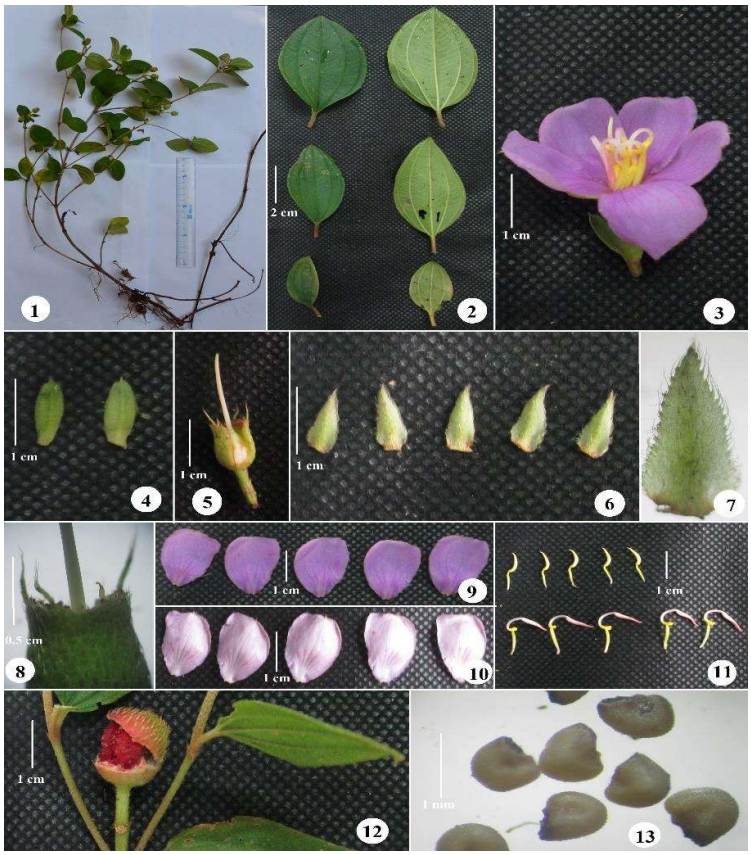

Ảnh 5. Melastoma bauchei *Guillaumin:* 1. Dạng sống; 2. Lá; 3. Hoa; 4. Lá bắc; 5. Hoa tách tràng và thùy đài chính; 6-7. Thùy đài chính; 8. Thùy đài phụ và mặt ngoài ống đài; 9-10. Tràng hoa; 11. Bộ nhị; 12. Quả; 13. Hạt. (ảnh: K. V. Quyết, 2017, rừng Thanh Lộc, Ngọc Thanh)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đỗ Huy Bích và cộng sự (2004), *Cây thuốc và động vật làm thuốc ở Việt Nam*, tr. 306-311, Nxb Khoa Học Kỹ Thuật, Hà Nội.

2. Võ Văn Chi (2012), *Từ điển cây thuốc Việt Nam*, tr.151–159, Nxb Y Học, Hà Nội.
3. Nguyễn Kim Đào (2003), *Danh lục các loài thực vật Việt Nam*, 2, tr.915–918, Nxb Nông nghiệp, Hà Nội.
4. Phạm Hoàng Hộ (2000), *Cây cỏ Việt Nam,* 2, tr.71–103, Nxb Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh.
5. Nguyễn Nghĩa Thìn (2007), *Phương pháp nghiên cứu thực vật*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.
6. Meyer K. (2001), *Revision of the Southeast Asian genus Melastoma (Melastomataceae)*, Blumea, 46(2), pp. 351–398.
7. Wen-Jun Zheng et al. (2021), *A review of the traditional uses, phytochemistry and biological activities of the Melastoma genus*, Journal of Ethnopharmacology, 264, pp. 113322.
8. Guillaumin A. in H. Lecomte (1921), *Flore Générale de L'Indo-Chine,* 2, pp. 864–936, Paris.
9. Linneaus (1957), *Species Plantarum*, 1, pp. 389–391, Stockom.
10. Loureiro (1790), *Flora cochinchinensis*, 1, pp. 173, 274, Berolini.

CLASSIFICATION OF THE GENUS *MELASTOMA* L. IN NGOC THANH COMMUNE, VINH PHUC PROVINCE

Khuat Van Quyet

Abstract: *Melastoma L. (Melastomataceae Juss.) is an important component in the secondary forests ecosystem in Ngoc Thanh commune, Phuc Yen city, Vinh Phuc province. Four species and one subspecies of this genus have been recorded in the Ngoc Thanh commune. A detailed description along with their distribution, habitat, ecology, and photo has been provided to aid species identification. The key to identify all taxa of this genus in Ngoc Thanh commune has been constructed.*

Keywords: *classification, melastoma, melastomataceae, Ngoc Thanh commune*

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 23-8-2022; ngày phản biện đánh giá: 26-8-2022; ngày chấp nhận đăng: 30-8-2022)